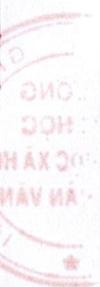


THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
năm học 2023 – 2024

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
				Chính quy	Vừa học vừa làm	Văn bằng 2 chính quy	THPT chuyên
I	Điều kiện đăng kí tuyển sinh	Theo đúng quy định tuyển sinh hiện hành của ĐHQGHN	Theo đúng quy định tuyển sinh hiện hành của ĐHQGHN	Theo quy định của ĐHQGHN			
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng Khung trình độ quốc gia ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ - Theo đúng quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội 	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng Khung trình độ quốc gia ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ - Theo đúng quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội 	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng Khung trình độ quốc gia ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ - Nội dung cụ thể xem trong các CTĐT (Ban hành theo Quyết định số 3212/QĐ-XHNV, ngày 25/8/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn 			
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, công tác trợ giảng và hỗ trợ đào tạo	Tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn và hỗ trợ đào tạo	Tham gia các hoạt động chuyên môn như tổ chức các buổi seminar khoa học, các buổi toạ đàm, ngoài ra các đơn vị đào tạo còn thường xuyên tổ chức các đợt thực tập, thực tế tại cơ sở thực tập nhằm giúp cho sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn			



IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo chí học 2. Chính trị học 3. Chủ nghĩa xã hội khoa học 4. Hán Nôm 5. Hồ Chí Minh học 6. Khảo cổ học 7. Khoa học Thông tin – Thư viện 8. Lí luận văn học 9. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 10. Lịch sử sử học và sử liệu học 11. Lịch sử thế giới 12. Lịch sử Việt Nam 13. Lưu trữ học 14. Ngôn ngữ học 15. Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu 16. Ngôn ngữ Việt Nam 17. Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam 18. Nhân học 19. Quan hệ quốc tế 20. Quản lí khoa học và công nghệ 21. Tâm lí học 22. Tôn giáo học 23. Văn học dân gian 24. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử 25. Văn học nước ngoài 26. Văn học Việt Nam 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo chí học định hướng nghiên cứu 2. Báo chí học định hướng ứng dụng 3. Châu Á học định hướng nghiên cứu 4. Chính trị học định hướng nghiên cứu 5. Chính trị học định hướng ứng dụng 6. Chủ nghĩa xã hội khoa học định hướng nghiên cứu 7. Triết học định hướng nghiên cứu 8. Công tác xã hội định hướng nghiên cứu 9. Công tác xã hội định hướng ứng dụng 10. Du lịch định hướng nghiên cứu 11. Hán Nôm định hướng nghiên cứu 12. Hồ Chí Minh học định hướng nghiên cứu 13. Khảo cổ học định hướng nghiên cứu 14. Khoa học Quản lí định hướng nghiên cứu 15. Khoa học Thông tin – Thư viện định hướng nghiên cứu 16. Khoa học Thông tin – Thư viện định hướng ứng dụng 17. Lí luận văn học định hướng nghiên cứu 18. Lí luận, lịch sử điện ảnh – truyền hình định hướng nghiên cứu 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo chí 2. Báo chí chất lượng cao (TT23) 3. Chính trị học 4. Công tác xã hội 5. Đông Nam Á học 6. Đông phương học 7. Hán Nôm 8. Khoa học quản lí 9. Khoa học quản lí chất lượng cao (TT23) 10. Lịch sử 11. Lưu trữ học 12. Ngôn ngữ học 13. Nhân học 14. Nhật Bản học 15. Quan hệ công chúng 16. Quản lí thông tin 17. Quản lí thông tin chất lượng cao (TT23) 18. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 19. Quản trị khách sạn 20. Quản trị văn phòng 21. Quốc tế học 22. Quốc tế học chất lượng cao (TT23) 23. Tâm lí học 24. Tâm lí học chất lượng cao 25. Tôn giáo học 26. Thông tin - Thư viện 27. Triết học 28. Văn học 29. Việt Nam học 			
----	--	---	---	---	--	--	--



			<p>35. Văn học dân gian định hướng nghiên cứu</p> <p>36. Văn học nước ngoài định hướng nghiên cứu</p> <p>37. Văn học Việt Nam định hướng nghiên cứu</p> <p>38. Việt Nam học định hướng nghiên cứu</p> <p>39. Xã hội học định hướng nghiên cứu</p> <p>40. Quản trị văn phòng định hướng nghiên cứu</p> <p>41. Quản trị văn phòng định hướng ứng dụng</p> <p>42. Chính sách công định hướng nghiên cứu</p> <p>43. Quản lí văn hoá định hướng nghiên cứu</p> <p>44. Quản trị báo chí truyền thông định hướng ứng dụng</p> <p>45. Văn học định hướng nghiên cứu</p> <p>46. Lịch sử định hướng nghiên cứu</p> <p>47. Nhật Bản học định hướng nghiên cứu</p> <p>48. Văn hoá học định hướng nghiên cứu</p>				
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none">- Tự nghiên cứu độc lập.- Tham gia các khoá đào tạo sau Tiến sĩ ở trong và ngoài nước.- Tham gia hoặc chủ trì các đề tài nghiên cứu trong và ngoài nước.	<ul style="list-style-type: none">- Khả năng tự học tập và nghiên cứu độc lập.- Khả năng tiếp tục học nâng cao trở thành nghiên cứu sinh.- Có khả năng tham gia các khoá đào tạo trong và ngoài nước.	Nội dung cụ thể xem trong các CTĐT (Ban hành theo Quyết định số 3212/QĐ-XHNV, ngày 25/8/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn			

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Công tác đúng ngành nghề được đào tạo	- Công tác đúng ngành nghề được đào tạo	Nội dung cụ thể xem trong các CTĐT (Ban hành theo Quyết định số 3212/QĐ-XHNV, ngày 25/8/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn			
----	-------------------------------	---	---	---	--	--	--

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



(Handwritten signature in blue ink)

PGS.TS. Đặng Thị Thu Hương

